

Số: /BC-SVHTTDL

Sóc Trăng, ngày tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2019

I. Tình hình tổ chức thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch UBND tỉnh

Các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao theo kế hoạch của UBND tỉnh, Sở đã triển khai thực hiện và báo cáo đúng tiến độ theo yêu cầu. Việc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật được ban hành kịp thời; công tác sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo theo chỉ tiêu biên chế được giao, đồng thời cơ cấu lại tổ chức bộ máy và đội ngũ công chức, viên chức thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo đúng quy định. Kết quả đến nay, tình hình triển khai, thực hiện các kế hoạch ước đạt 100%.

2. Về tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo điều hành CCHC

2.1 Kế hoạch tuyên truyền CCHC

Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND, ngày 31/01/2019 về tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2019. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch số 1176/KH-BTC, ngày 30/7/2019 tổ chức “Hội thi sáng tác thơ ca, các bài hát (ca nhạc, cổ nhạc), tiểu phẩm cổ động về cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2019”, tiến độ thực hiện kế hoạch đang trong quá trình triển khai thực hiện, dự kiến thời gian công bố kết quả trao giải thưởng vào ngày 25/12/2019.

Ngoài ra, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và tầm quan trọng của công tác CCHC, tạo sự thống nhất trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực, Sở đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục tuyên truyền Chương trình hành động số 02/CTr-UBND, ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính và các Chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh về CCHC năm 2019.

+ Tuyên truyền Chỉ thị 10/CT-CTUBND, ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, viên chức.

+ Tuyên truyền Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của TTCP về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

+ Tuyên truyền Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

+ Tuyên truyền xây dựng văn hóa công sở, tăng cường tính kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm và đạo đức của cán bộ, viên chức và người lao động.

- Các hình thức tuyên truyền: Tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của Sở; lồng ghép gắn với các nhiệm vụ chính trị chuyên môn của ngành. Niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại trụ sở làm việc, tại Trung tâm phục vụ Hành chính công. Lồng ghép nội dung tuyên truyền cải cách hành chính trong các cuộc liên hoan tuyên truyền lưu động, hội thi, hội diễn trong năm 2019.

- Về bố trí kinh phí triển khai các hoạt động CCHC, năm 2019, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng dự trù, bố trí kinh phí thực hiện CCHC dự kiến chi các nội dung như: công tác ISO 15.000.000 đồng; xây dựng văn bản quy phạm pháp luật 82.500.000 đồng; hỗ trợ công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC 3.360.000 đồng; chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả 3.600.000 đồng; dự trù ứng dụng công nghệ thông tin 80.000.000 đồng.

2.2 Công tác kiểm tra CCHC

Sở đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 127/KH-SVHTTDL, ngày 28/01/2019 về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính và công vụ năm 2019, đến nay, đã tổ chức kiểm tra tại 02 phòng chuyên môn và 06 đơn vị trực thuộc đạt 53%. Nội dung kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị 10/CT-UBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 61/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 31/7/2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa, thể thao và du lịch; việc thực hiện Kế hoạch số 107/KH-SVHTTDL, ngày 23/01/2019 về việc thực hiện cải cách hành chính năm 2019 và thực hiện Kế hoạch số 258/KH-SVHTTDL ngày 27/02/2019 về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019.

- Mức độ hoàn thành kế hoạch và kết quả kiểm tra, xử lý các vấn đề đặt ra sau kiểm tra: đạt 100% theo kế hoạch đề ra.

2.3 Việc thực hiện phân cấp quản lý

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 về việc ban hành quy định phân cấp quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng Kế hoạch số 1240/KH-SVHTTDL ngày 09/8/2019 về “Kiểm tra di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019”. Sở đã phối hợp thành lập Đoàn kiểm tra tại 08 di tích trên địa bàn tỉnh gồm 07 di tích cấp tỉnh và 01 di tích cấp quốc gia. Kết quả kiểm tra sẽ hoàn tất vào cuối tháng 11/2019 Sở sẽ bổ sung báo cáo vào tài liệu kiểm chứng).

3. Về triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2019, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về CCHC như sau:

- Kế hoạch số 107/KH-SVHTTDL, ngày 23/01/2019 về việc thực hiện cải cách hành chính năm 2019;
- Kế hoạch số 126/KH-SVHTTDL ngày 28/01/2019 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019;
- Kế hoạch số 127/KH-SVHTTDL, ngày 28/01/2019 về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính và công vụ năm 2019;
- Kế hoạch số 381/KH-SVHTTDL ngày 18/03/2019 về việc ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019;
- Kế hoạch số 258/KH-SVHTTDL ngày 27/02/2019 về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019;
- Kế hoạch số 162/KH-SVHTTDL ngày 13/02/2019 về việc đánh giá nội bộ năm 2019 công tác triển khai hệ thống chất lượng ISO 9001:2015 tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Kế hoạch số 678/KH-SVHTTDL ngày 09/5/2019 về phát động và tổ chức phong trào thi đua chuyên đề “Đẩy mạnh cải cách hành chính” năm 2019.
- Kế hoạch số 268/KH-SVHTTDL ngày 27/02/2019 về kiểm tra, rà soát văn bản văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2019.
- Kế hoạch số 90/KH-SVHTTDL ngày 18/01/2019 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2019;
- Kế hoạch số 677/KH-SVHTTDL ngày 09/5/2019 về tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập Sở VHTTDL tỉnh Sóc Trăng năm 2019;
- Kế hoạch số 350/KH-SVHTTDL ngày 12/03/2019 về chuyển đổi vị trí công tác năm 2019 đối với công chức, viên chức thuộc Sở;
- Quyết định số 224/QĐ-SVHTTDL ngày 04/6/2019 quy định tiêu chí đánh giá phân loại công chức thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thông báo số 618/TB-SVHTTDL ngày 25/4/2019 về việc rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính;
- Thông báo số 1649/TB-SVHTTDL ngày 17/10/2019 về số điện thoại và đường dây nóng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (thay đổi).

4. Giải pháp, cách làm hay trong thực hiện CCHC

- Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính về cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích và cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích (tại Thông báo số 618/TB-SVHTTDL ngày 25/4/2019).
- Xây dựng tiêu chí, tiêu chí đánh giá thành phần thực hiện công tác CCHC tại các phòng chuyên môn và các đơn vị (tại Kế hoạch số 678/KH-SVHTTDL ngày 09/5/2019 về phát động và tổ chức phong trào thi đua chuyên đề “Đẩy mạnh cải cách hành chính” năm 2019).

- Tổ chức kiểm tra CCHC nhằm phát hiện và điều chỉnh kịp thời những thiếu sót trong quá trình thực hiện công tác CCHC.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC

1. Báo cáo thông tin

Số TT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính	Trần Minh Lý	Giám đốc Sở	tmly@soctrang.gov.vn 0919262969
2	Công chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Trần Thị Mỹ Tuyên	Phó Chánh Văn phòng Sở	ttmtuyen@soctrang.gov.vn 0984643646
3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Trần Thị Mỹ Tuyên		
4	Công chức phụ trách Bộ phận một cửa	Lâm Dạ Hương	Chuyên viên	ldhuong@soctrang.gov.vn 0982860624

2. Kết quả nổi bật đạt được

2.1 Cải cách thể chế

- *Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát văn bản QPPL*

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2019 của UBND tỉnh về việc kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Kế hoạch số 268/KH-SVHTTDL ngày 27/02/2019 về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2019.

- *Xây dựng và triển khai kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật*

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019 và Quyết định số 4543/QĐ-BVHTTDL ngày 12/12/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Kế hoạch số 269/KH-SVHTTDL ngày 27/02/2019 về thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2019. Qua đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã báo cáo kết quả công tác kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2019 (Báo cáo số 1578/BC-SVHTTDL ngày 03/10/2019).

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh tỉnh về thực hiện công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Kế hoạch số 225/KH-SVHTTDL ngày 21/02/2019 về thực hiện công tác pháp chế của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2019. Qua đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã báo cáo tình hình thực

hiện công tác pháp chế năm 2019 (Báo cáo số 1780/BC-SVHTTDL ngày 03/11/2019).

- *Xây dựng và ban hành văn bản QPPL*

Tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật, gồm: Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao, tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định mức hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động và mức chi của đội Nghệ thuật quần chúng tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh về mức chi của đội Nghệ thuật quần chúng tỉnh và cấp huyện, qua đó UBND tỉnh ban hành Công văn số 1934/UBND-VX ngày 12/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện mức chi đối với Đội Tuyên truyền lưu động.

Tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng, Phó Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng trình UBND tỉnh. Đến nay văn bản chưa được ban hành, do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 1226/VP-VX, ngày 29/3/2019, chấp thuận cho Sở Nội vụ có thêm thời gian nghiên cứu đối với dự thảo Quyết định.

Phối hợp với Phòng Quản lý du lịch lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định 135/1999/QĐ.UBNDT ngày 27 tháng 9 năm 1999 và Quyết định số 46/2012/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, đã tổ chức lấy ý kiến đóng góp đối với dự thảo Quyết định.

2.2 Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và thực hiện cơ chế một cửa

Tiếp tục triển khai thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý và giải quyết của Sở, đảm bảo chất lượng và đạt mục tiêu đơn giản hóa các quy định về thủ tục hành chính theo quy định nhằm đảm bảo thống nhất, đồng bộ, đơn giản, công khai minh bạch các thủ tục hành chính. Tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong việc tiếp cận, giải quyết các thủ tục hành chính. Trong năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông báo rút ngắn thời gian thực hiện TTHC đối với 02 thủ tục “Cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích” và “Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích”, thời gian thực hiện 05 ngày rút ngắn còn 04 ngày (Thông báo số 618/TB-SVHTTDL ngày 25/4/2019).

Hiện nay tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở VH TTDL tổng cộng 118 thủ tục trên 04 lĩnh vực như sau:

- + Lĩnh vực Văn hóa: 48 thủ tục;
- + Lĩnh vực Thể thao: 32 thủ tục;
- + Lĩnh vực Du lịch: 26 thủ tục;
- + Lĩnh vực gia đình: 12 thủ tục.

Đã thực hiện đầy đủ việc niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, cũng như các mẫu đơn, tờ khai, mức thu lệ phí để các tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công liên hệ công việc, tìm hiểu những quy định cụ thể trong lĩnh vực đăng ký, quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn toàn tỉnh được dễ dàng thuận lợi.

Bộ phận tiếp nhận và xử lý hồ sơ đã tiếp nhận 597 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 588, với tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt 100%. (09 hồ sơ đang giải quyết, không có hồ sơ trễ hạn).

Ngoài ra, Sở đã cập nhật 100% quy trình nội bộ theo Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trên một cửa điện tử và thường xuyên nhắc nhở các phòng chuyên môn xử lý hồ sơ theo dõi, cập nhật trên hệ thống phần mềm một cửa.

2.3 Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

- Sắp xếp tổ chức và ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường xuyên rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở. Chức năng, nhiệm vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được quy định tại Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Triển khai thực hiện Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Trung tâm Văn hóa – Thể thao tỉnh trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sóc Trăng (trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Văn hóa Triển lãm Hồ Nước Ngọt và Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao). Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trung tâm Văn hóa - Thể thao tỉnh (quyết định số 334/QĐ-SVHTTDL ngày 24/7/2019) trong đó có quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.

- Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo đúng quy định và sử dụng biên chế, số lượng người làm việc được giao

* Về cơ cấu số lượng lãnh đạo: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hiện có 08 phòng chuyên môn nghiệp vụ và 07 đơn vị trực thuộc, với cơ cấu, số lượng lãnh đạo cụ thể như sau:

+ Lãnh đạo Sở là 04 người: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.
+ Lãnh đạo phòng chuyên môn: Trưởng phòng và tương đương: 07 người, Phó Trưởng phòng và tương đương: 07 người.

+ Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp trực thuộc: cấp Trưởng: 07 người; cấp Phó: 11 người.

* Về sử dụng biên chế và số lượng người làm việc:

Trên cơ sở chỉ tiêu biên chế và số lượng người làm việc được UBND tỉnh giao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định về việc giao chỉ tiêu biên chế cho các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở (Quyết định số 99/QĐ-SVHTTDL 19/3/2019) và phân bổ số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp công lập (Quyết định số 100/QĐ-SVHTTDL 19/3/2019), trong đó:

+ Chỉ tiêu biên chế và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được giao năm 2019: biên chế công chức: 42; biên chế sự nghiệp: 178; hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 37.

+ Biên chế thực hiện đến 01/11/2019: biên chế công chức: 41; biên chế sự nghiệp: 136; hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 27.

2.4 Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- *Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*

Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Kế hoạch số 90/KH-SVHTTDL ngày 18/01/2019 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2019.

Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đề nghị và được UBND tỉnh quyết định cử 03 CCVC dự tuyển trình độ thạc sĩ; hỗ trợ kinh phí đào tạo thạc sĩ 01 trường hợp.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cử 109 lượt CCVC dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng: Cao cấp lý luận chính trị: 05; Trung cấp lý luận chính trị: 16; QLNN ngạch chuyên viên chính: 15; QLNN ngạch chuyên viên: 08; QLNN theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng: 13; kỹ năng, nghiệp vụ tối thiểu hàng năm: 20; Nghiệp vụ Thanh tra viên: 01; đào tạo tiếng Khmer: 01; bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức: 15, chuyên đề đạo đức công vụ: 04, chuyên đề cải cách hành chính: 04, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ: 12.

Tham mưu đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng CCVC năm 2020; đăng ký nhu cầu đào tạo cao cấp lý luận chính trị năm 2020.

Thực hiện các báo cáo về đào tạo, bồi dưỡng: Báo cáo kết quả đào tạo bồi dưỡng theo Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng CCVC 2018 và kế hoạch 2019; Báo cáo nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học giai đoạn 2020-2024.

Triển khai đến các phòng và các đơn vị sự nghiệp: Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Triển khai đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP

Báo cáo Sở Nội vụ về kết quả thực hiện đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động năm 2018. Trong đó: tổng số được đánh giá phân loại là 272/277 người (01 trường hợp do UBND tỉnh đánh giá, 01 trường hợp có thời gian nghỉ điều trị bệnh 06 tháng, 03 trường hợp do mới hợp đồng). Kết quả đánh giá: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 154 người; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 116 người, hoàn thành nhiệm vụ: 02 người.

Ban hành Công văn triển khai thực hiện đánh giá công chức, viên chức và người lao động năm 2019 (Công văn 1763/SVHTTDL-TCPC ngày 04/11/2019).

- Đổi mới công tác quản lý, sử dụng biên chế, lao động

Rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2016-2021 và giai đoạn 2021-2026 báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập Sở VHTTDL tỉnh Sóc Trăng năm 2019 (Kế hoạch số 677/KH-SVHTTDL ngày 09/5/2019), Sở đã tổ chức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

Đề nghị Sở Nội vụ trình UBND tỉnh Quyết định bổ nhiệm 01 trường hợp. Thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: 24 trường hợp (Trưởng, phó phòng và tương đương thuộc Sở: 08 trường hợp; Trưởng, phó phòng và tương đương các đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 16 trường hợp).

Quyết định cho nghỉ hưu 03 trường hợp, quyết định cho thôi việc 02 trường hợp. Quyết định cho nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP và Nghị định 113/2018/NĐ-CP: 02 trường hợp.

Đề nghị Sở Nội vụ trình UBND tỉnh Quyết định nâng lương trước thời hạn 02 trường hợp, chuyển ngạch 01 trường hợp, nâng lương thường xuyên và PCTNVK: 02 trường hợp. Đang đề nghị Sở Nội vụ xem xét, thỏa thuận nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ 10 trường hợp.

Thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ là 11 trường hợp. Thực hiện nâng bậc lương thường xuyên là 88 trường hợp. Nâng mức phụ cấp thâm niên nhà giáo 15 trường hợp.

Cử 13 viên chức dự thi thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp hạng IV lên hạng III; 04 công chức dự thi nâng ngạch từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên viên năm 2019; cử 01 công chức dự thi nâng ngạch từ Thanh tra viên lên Thanh tra viên chính.

Ban hành Kế hoạch số 350/KH-SVHTTDL ngày 12/03/2019 về chuyển đổi vị trí công tác năm 2019 đối với công chức, viên chức thuộc Sở.

Thực hiện báo cáo kết quả sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2018, tình hình thực hiện năm 2019 và kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2020; báo cáo kết quả thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý biên chế và tinh giản biên chế của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch từ năm 2015 đến tháng 07/2019 theo Công văn của Sở Nội vụ; báo cáo công tác cán bộ từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2019 và làm việc với Đoàn kiểm tra của Sở Nội vụ về kiểm tra công tác cán bộ tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Triển khai thực hiện Thông tư số 04/2019/TT-BNV, ngày 24/5/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hoàn thiện tiêu chí đánh giá phân loại

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 224/QĐ-SVHTTDL ngày 04/6/2019 quy định tiêu chí đánh giá phân loại công chức thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở xây dựng tiêu chí đánh giá phân loại đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp, đến nay 07/07 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đã ban hành quy định tiêu chí đánh giá phân loại đối với viên chức của đơn vị.

2.5 Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện cơ chế tài chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 130/2005/NĐ-CP

Đơn vị thực hiện khoán theo biên chế và kinh phí quản lý hành chính đã được giao từ đầu năm, tổ chức sắp xếp bộ máy, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả công việc, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia giám sát quá trình thực hiện cơ chế khoán, thúc đẩy sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.

Thực hiện nghiêm túc khoán chi hành chính và các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; việc chi tiêu, sử dụng kinh phí được cấp đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và theo quyết định số 300/QĐ-SVHTTDL ngày 29/6/2018 về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có triển khai đến tất cả cán bộ công chức và người lao động theo Công văn thống nhất số 5003/STC-NS ngày 24/12/2018 của

Sở Tài chính. Trong năm 2019 đã thực hành tiết kiệm các khoản như văn phòng phẩm, điện nước, chi tiếp khách, nhiên liệu, mua sắm, sửa chữa tài sản, ... Kinh phí tiết kiệm được đơn vị thực hiện chi hỗ trợ trang phục, đồng phục, các ngày lễ, kỷ niệm... kinh phí thực hiện tự chủ 6.341.000.000 đồng; số kinh phí ước thực hiện trong năm 6.141.000.000 đồng; số kinh phí tiết kiệm được (chi phúc lợi tập thể) 140.000.000 đồng.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp xây dựng kế hoạch hoạt động, dự toán kinh phí hoạt động cho đơn vị theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

+ Số lượng, tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính: 07/07 (100%).

+ Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: 02 (Trung tâm Văn hóa Thể thao tỉnh và Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh) chiếm tỷ lệ 28.6%.

- Thực hiện phân phối thu nhập tiết kiệm, hiệu quả dựa trên cơ sở phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ: Tính đến thời điểm báo cáo đơn vị chưa chi tăng thu nhập mà chờ đến kết sổ cuối năm (sẽ báo cáo bổ sung thu nhập tiết kiệm sau).

Ngoài ra, Sở đã triển khai đến tất cả cán bộ, công chức các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc thực hiện Thông tư 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính và Chỉ thị số 13/CT-UBND, ngày 20/8/2019 về việc quản lý, sử dụng xe ô tô công trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2.6 Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

*** Tình hình ứng dụng CNTT**

Trong năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn, trong giải quyết thủ tục hành chính. Sở đã được nâng cấp cổng thông tin điện tử và thực hiện đăng tải, cung cấp thông tin đúng quy định theo Nghị định 43. Lãnh đạo Sở VH TT & DL luôn quan tâm chỉ đạo cập nhật thông tin kịp thời và chính xác, số lượng tin tức, bài viết đa dạng, phong phú và có chuyên mục cải cách hành chính. Ngoài ra, Sở đã sử dụng tốt các phần mềm phục vụ trong công tác quản lý điều hành như phần mềm quản lý kế toán (Misa), quản lý tài sản công, quản lý hồ sơ CBCC. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục thực hiện chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 3/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo về tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước; thực hiện Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND, ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành quy định trao đổi, lưu trữ xử lý văn bản điện tử trong hoạt động cơ quan Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. Hiện

nay, tất cả CBCC đều xử lý công việc trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành, qua hộp thư điện tử và ứng dụng chữ ký số nhằm giảm thiểu giấy tờ, xử lý thông tin kịp thời, thời gian giải quyết được rút ngắn. 100% TTHC của Sở được cung cấp dịch vụ công trực tuyến tối thiểu ở mức độ 2; 55 TTHC mức độ 3 và 15 TTHC mức độ 4.

*** Áp dụng ISO trong hoạt động**

Tiếp tục duy trì, vận hành tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan nhà nước tại đơn vị.

Với Chính sách chất lượng “Công khai, minh bạch, đúng pháp luật” và Mục tiêu chất lượng của Sở với các Quy trình đáp ứng yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015; đồng thời phối hợp với Trung tâm hành chính công trung cầu ý kiến khách hàng bằng các phiếu thăm dò nhận xét, đánh giá về chất lượng cung cấp các dịch vụ hành chính, cũng như thái độ phục vụ của CBCC trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi để các cá nhân, tổ chức khi đến liên hệ công việc.

Trong năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện đánh giá nội bộ hệ thống chất lượng ISO 9001:2015 theo Kế hoạch số 162/KH-SVHTTDL ngày 13/02/2019 tại Sở nhằm kiểm tra toàn bộ tình hình thực hiện hệ thống tài liệu của hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

3. Tình hình thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của TTCP về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ

Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường xuyên quan tâm, chỉ đạo thủ trưởng các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc quán triệt đến tất cả CBCCVC và người lao động thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 61/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 31/7/2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

Bên cạnh đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Kế hoạch số 127/KH-SVHTTDL ngày 28/01/2019 kiểm tra thực hiện cải cách hành chính và công vụ năm 2019; Quyết định số 408/QĐ-SVHTTDL ngày 12/9/2019 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công vụ và công tác vệ sinh môi trường.

Qua kiểm tra, các đơn vị được kiểm tra đã nghiêm túc thực hiện tốt kỷ cương hành chính, chấp hành nghiêm quy chế làm việc, nghiêm túc đeo thẻ công chức, viên chức theo quy định. Thực hiện nghiêm yết công khai, đầy đủ, khoa học các danh mục, quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Cán bộ công chức, viên chức

chấp hành tốt văn hóa công sở, nề nếp, thời gian làm việc. Đồng thời qua đó cũng đã kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh một số nội dung chưa được thực hiện tốt tại các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc như: Cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tại một số đơn vị chưa thực sự sạch đẹp do đang sửa chữa nâng cấp; một số công chức, viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp chưa đeo thẻ công chức, viên chức đúng quy định; công tác lưu trữ hồ sơ cán bộ công chức viên chức chưa đầy đủ.

Công tác thanh tra, kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính chuyên ngành được triển khai thực hiện đúng kế hoạch: trong năm đã tổ chức 01 cuộc thanh tra trách nhiệm việc chấp hành pháp luật về tài chính, kế toán tại Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh; 01 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (tổ chức chung với cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng) Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao tỉnh; phối hợp với các ngành chức năng có liên quan tổ chức 27 cuộc kiểm tra tại 68 lượt cơ sở (gồm: 01 đơn vị nhà nước, 01 Câu lạc bộ, 03 cơ sở thờ tự, 08 tổ chức và 55 cá nhân) hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo trên địa bàn tỉnh. Tổ chức 02 cuộc thanh tra chuyên ngành về công tác quản lý và tổ chức lễ hội gồm: 01 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý và tổ chức lễ hội Kỳ yên năm 2019 tại huyện Long Phú và 01 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý và tổ chức lễ hội Nghinh Ông tại huyện Trần Đề.

Qua kiểm tra phát hiện 18 trường hợp vi phạm (gồm: 01 đơn vị nhà nước và 17 cá nhân). Nội dung các vi phạm chủ yếu phát hiện qua kiểm tra: Sử dụng tiếp viên phục vụ trong một phòng karaoke vượt quá số lượng theo quy định; tổ chức chơi trò chơi giải trí có thưởng mang tính đánh bạc (quay bầu cua); không xuất trình được các giấy tờ tại thời điểm kiểm tra, quảng cáo làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông; không trang bị phao cứu hộ, sào cứu hộ tại khu vực hồ bơi; không đặt biển báo độ sâu mực nước; không có sổ quản lý kinh doanh karaoke; không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; Cơ sở kinh doanh lưu trú không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan công an theo quy định khi có người đến lưu trú; không có bảng nội quy và túi sơ cứu y tế theo quy định. Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 03 trường hợp với số tiền là 12.000.000 đồng. Nhắc nhở và hướng dẫn thực hiện đúng các quy định pháp luật: 15 trường hợp (gồm 01 đơn vị nhà nước và 14 cá nhân).

4. Đính kèm các biểu mẫu: 1B, 2B, 3B, 4B, 5B, 6B, 7B, 8B, 9B, 10B, 11B, 13B, 14B.

III. Đánh giá, khó khăn, vướng mắc

1. Đánh giá

Công tác cải cách hành chính luôn được lãnh đạo quan tâm và thường xuyên chỉ đạo tập trung thực hiện. Các kế hoạch về cải cách được xây dựng và ban hành

đúng theo quy định, với mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, đầy đủ, phân công rõ ràng và triển khai kịp thời đến các phòng ban, các đơn vị trực thuộc.

Chỉ đạo tăng cường thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử giữa Sở và các đơn vị sự nghiệp, phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện tốt công tác rà soát, cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên trang điện tử, một cửa điện tử và tại Trung tâm phục vụ hành chính công, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện.

Thực hiện tốt công tác cải cách tổ chức bộ máy, bồi dưỡng đào tạo được thực hiện theo đúng quy trình thủ tục, thể hiện tính dân chủ và công khai tạo được sự đồng tình ủng hộ của toàn thể cán bộ công chức.

Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan và triển khai đánh giá, duy trì hệ thống quản lý theo TCVN ISO 9001:2015, từng bước phát huy hiệu quả giảm thiểu được thời gian, giấy tờ trong xử lý công việc.

2. Khó khăn, vướng mắc

Đối với việc thực hiện quy định về công bố dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3,4, Sở còn gặp khó khăn, do các tổ chức và cá nhân chưa quen đăng ký trực tuyến qua môi trường mạng.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường hỗ trợ tuyên truyền, hướng dẫn để các tổ chức và cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

V. Phương hướng công tác CCHC năm 2020

1. Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm 2020 trên cơ sở bán sát Kế hoạch chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền việc thực hiện công tác CCHC, thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

3. Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật; kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý và tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến ngành; tổ chức phổ biến, rà soát đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tiễn.

4. Tham mưu thực hiện công tác sáp nhập tổ chức theo Đề án tổng thể số 08-ĐA/TU ngày 24/8/2018 của Tỉnh ủy Sóc Trăng. Tham mưu thực hiện công tác bổ nhiệm cán bộ, bố trí, sắp xếp công chức, viên chức.

5. Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

6. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc năm 2021 và thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền, niêm yết công khai thủ tục hành chính, hướng dẫn tổ chức, cá nhân tham gia thủ tục hành chính. Tiếp tục cập nhật và đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của ngành đối với các văn bản QPPL được ban hành để các tổ chức và cá nhân có điều kiện thuận lợi trong việc nghiên cứu và thực hiện theo đúng quy định. Duy trì thực hiện tốt Quy chế làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở, nhằm phục vụ tốt cho tổ chức và cá nhân đến liên hệ đăng ký cấp các loại giấy phép thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh. Tổ chức lấy ý kiến cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.

8. Tăng cường thực hiện các quy định về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục phát huy tốt công tác quy hoạch đào tạo cán bộ công chức, viên chức thuộc Sở về chuyên môn cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn theo kế hoạch đào tạo cụ thể. Thực hiện đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức, công tác thi đua khen thưởng theo quy định.

9. Thực hiện tốt Quy định về chi tiêu nội bộ, kiểm kê và quản lý tài sản công theo quy định; thực hiện phương án tự chủ về tài chính đối với các đơn vị trực thuộc.

10. Thực hiện tốt xử lý văn bản điện tử và chữ ký số trong hoạt động của cơ quan. Vận hành tốt hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. Tổ chức đánh giá nội bộ, xem xét của lãnh đạo nhằm hoàn thiện bộ máy hoạt động. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn, trong giải quyết thủ tục hành chính.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Biểu mẫu 1B
Thống kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính
tại Sở VHTTDL

STT	Nội dung thống kê ¹	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc			
1	Kiểm tra công tác CCHC	02	06	08	08	0
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước					
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2015	08	0	0	0	0
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính		76 cơ sở kinh doanh (gồm: 01 đơn vị nhà nước, 01 Câu lạc bộ, 03 cơ sở thờ tự, 08 tổ chức và 63 cá nhân)	18 trường hợp (gồm: 01 đơn vị nhà nước và 17 cá nhân).	- Xử phạt hành chính 03 trường hợp (cá nhân) với số tiền là 12.000.000 đồng. - Nhắc nhở và hướng dẫn thực hiện đúng các quy định pháp luật: 15 trường hợp (gồm: 01 đơn vị nhà nước và 14 cá nhân).	0
5	Kiểm tra một số nội dung khác (theo dõi thi hành pháp luật,...)		- Tổ chức 01 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại	- Đơn vị vẫn còn một số hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.	- Đơn vị đã khắc phục được những hạn chế.	0

¹ Từng nội dung kiểm tra, đơn vị phải đánh giá sơ bộ kết quả kiểm tra gồm mặt được, chưa được, đồng thời gửi kèm kế hoạch, báo cáo. Nội dung đánh giá sẽ nêu tại phần ghi chú này.

STT	Nội dung thống kê ¹	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc			
			<p>Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao tỉnh.</p> <p>- Tổ chức 01 cuộc thanh tra trách nhiệm việc chấp hành pháp luật về tài chính, kế toán tại Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh.</p> <p>- Tổ chức 02 cuộc thanh tra chuyên ngành về công tác quản lý và tổ chức lễ hội gồm: 01 cuộc tại huyện Long Phú và 01 cuộc tại huyện Trần Đề.</p>	<p>- Đơn vị vẫn còn một số hạn chế trong việc chấp hành pháp luật về tài chính, kế toán.</p> <p>- Các đơn vị vẫn còn tồn tại một số hạn chế trong công tác quản lý và tổ chức lễ hội.</p>	<p>- Đơn vị đã khắc phục được những hạn chế.</p> <p>- Đề nghị các đơn vị khắc phục để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.</p>	
6	Kiểm tra công vụ	01		0		

Biểu mẫu 2B
Thống kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật năm 2019

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND	06	
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	02	Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao, tỉnh Sóc Trăng
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	02	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	02	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	02	
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	02	
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	/	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	/	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	/	
3	Rà soát VBQPPL	0	
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	/	Thực hiện trong tháng 12
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	/	
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	/	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	/	

Biểu mẫu 3B
Thống kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại các đơn vị, địa phương

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có	Kế hoạch số 126/KH-SVHTTDL ngày 28/01/2019
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC	118	
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử ²	118	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	0	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	0	

² UBND cấp huyện báo cụ thể số lượng TTHC đã đăng tải công khai của cấp huyện và từng xã, phường, thị trấn

Biểu mẫu 4B

Thống kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của từng sở, ban ngành, đơn vị tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang ³	Số TTHC liên thông dọc ⁴	
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cơ quan tỉnh	118				118				Nêu quyết định công bố
1	Lĩnh vực văn hóa	48	27	27		48				1302/QĐ-UBND ngày 30/5/2016, 2474/QĐ-UBND ngày 3/10/2016, 2453/QĐ-UBND ngày 26/9/2017, 2547/QĐ-UBND ngày 1/10/2018, 566/QĐ-UBND ngày 06/3/2019, 858/QĐ-UBND ngày 21/3/2019, 1022/QĐ-UBND ngày 5/4/2019, 1289/QĐ-UBND ngày 8/5/2019, 1391/QĐ-UBND ngày 20/5/2019, 1590/QĐ-UBND ngày 10/6/2019, 2611/QĐ-UBND ngày 10/9/2019

³ Liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp trong giải quyết TTHC.

⁴ Liên thông giữa các cấp hành chính khác nhau trong giải quyết TTHC.

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang ³	Số TTHC liên thông dọc ⁴	
2	Lĩnh vực gia đình	12				12				219/QĐ-UBND ngày 23/01/2018
3	Lĩnh vực thể thao	32	32	32		32				1945/QĐ-UBND ngày 16/7/2019
4	Lĩnh vực du lịch	26	01	01		26				2042/QĐ-UBND ngày 25/7/2019
II	TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của UBND cấp huyện	19				19				
1	Lĩnh vực văn hóa	13	06	13		13				1911/QĐ-UBND ngày 6/8/2018, 859/QĐ-UBND ngày 21/3/2019; 2010/QĐ-UBND ngày 22/7/2019. 2728/QĐ-UBND ngày 20/9/2019
2	Lĩnh vực gia đình	06				06				1911/QĐ-UBND ngày 6/8/2018
III	TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của UBND cấp xã	05				05				

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang ³	Số TTHC liên thông dọc ⁴	
1	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở	03	03	03					860/QĐ-UBND ngày 21/3/2019, 2011/QĐ-UBND ngày 22/7/2019	
2	Lĩnh vực Thư viện	01							1305/QĐ-UBND ngày 30/5/2016	
3	Lĩnh vực Thể dục Thể thao	01							1305/QĐ-UBND ngày 30/5/2016	

Biểu mẫu 5B

Thông kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp sở ngành, cấp huyện

STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn ⁵	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn ⁶	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
I	<i>TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan tỉnh</i>										
	Sở VH TTDL	597	0	597	588	588	0	9	9	0	

⁵ Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn

Biểu mẫu 6B

Thống kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính năm 2019

STT	Đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn		Số lượng lãnh đạo sở				Số lượng lãnh đạo phòng				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tăng giảm biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Lý do tăng (giảm) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Lý do tăng (giảm) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ⁽¹⁾		Tổng số	Lý do tăng (giảm) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ⁽³⁾		Tổng số	Lý do tăng (giảm) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giảm	
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn ⁽²⁾			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn ⁽⁴⁾					
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	08 Phòng 07 đơn vị sự nghiệp	Giảm 01 ĐVSN do mới sáp nhập	04				32				41	Tăng 01 do điều động	03	02	

Biểu mẫu 7B
Thông kê số liệu về CBCCVC năm 2019

STT	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVC hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL	Số lượng CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyển công tác CBCCVC	Nâng lương theo thâm quyền	
		Biên chế	HD chuyên môn		Đào tạo	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Có KH đào tạo	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng	Kết quả tuyển dụng	Không qua thi/tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên		TX	TH
I	Các cơ quan tỉnh																
1	Sở VH TTDL	177	31 (tại đơn vị sự nghiệp)		Thạc sĩ 03; Cao cấp chính trị 05; Trung cấp chính trị 16	88	Kế hoạch số 90/KH-SVHTTDL ngày 18/01/2019	01		Kế hoạch số 872/KH-SVHTTDL ngày 10/6/2019			0	0	01	88	11

Biểu mẫu 8B
**Thống kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức,
 công vụ năm 2019**

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	01	
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	07	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức	0	
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	0	
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	0	

Biểu mẫu 9B**Thống kê số liệu về cải cách tài chính công năm 2019 tại Sở VH TTDL**

STT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	01	0	
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.	07	- 01	Trung tâm VH TL Hồ Nước Ngọt
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	0	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	0	- 01	Trung tâm VH TL Hồ Nước Ngọt
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	02	0	Trung tâm Văn hóa - Thể thao tỉnh và Đoàn Nghệ thuật Khmer
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	05	0	

Biểu mẫu 10B
Thống kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan
và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Sở VHTTDL
(Từ ngày 01/01/2019 – 15/01/2019)

STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4				Ghi chú
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính	
	Sở VHTTDL	1.846	249	1.597	1.846	55	31	31	0	15	543	320	145 (trực tuyến) 78 (bưu chính)	

Biểu mẫu 11B

**Thống kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) tại Sở VHTTDL
(Từ ngày 01/01/2019 – 15/01/2019)**

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số hồ sơ TTHC tiếp nhận	Số hồ sơ TTHC trả kết quả	
<i>I</i>	<i>Cơ quan cấp tỉnh</i>				
	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	51	78	81	

Biểu mẫu 12
Thông kê tình hình cập nhật thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử
(Từ ngày 01/01/2019 – 15/11/2019)

STT	Nội dung thống kê ⁷	Số lượng			Ghi chú
		Tiếp nhận	Giải quyết đúng hạn	Giải quyết trễ hạn	
I	Cấp tỉnh				
	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	597	588	0	09 hồ sơ đang giải quyết còn hạn

⁷ Ghi rõ thời gian kiểm tra, thống kê trên hệ thống

Biểu mẫu 14
Thông kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

STT	Nội dung thống kê	Số lượng					Ghi chú ⁸
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định	Giải quyết trễ hạn	
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền giải quyết ⁹			
	Sở VH TTDL	0		0	0	0	

⁸ Nêu rõ lý do giải quyết kéo dài hoặc chưa giải quyết

⁹ Đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền bao nhiêu trường hợp